

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2020/HSST.
Ngày: 08/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đức Chung.

2. Bà Trần Thị Hồng Phụng.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **40/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020**. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 24/4/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1983, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp 3, xã P, huyện L. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; Chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 10/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 21/12/2008. Chưa chấp hành phần bồi thường dân sự; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 10/3/2020, đến ngày 11/3/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại **ấp 3, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai**.

(Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T nghiện ma túy năm 2009, trung bình khoảng 2-3 ngày T sử dụng ma túy một lần, nguồn gốc ma túy do T mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực bệnh viện Nhiệt Đới, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lúc 08 giờ ngày 09/3/2020, T có nhu cầu sử dụng ma túy nên mượn điện thoại của Tý (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi cho người đàn ông ở khu vực Quận 5 để mua ma túy, người này đồng ý và hẹn T đến 9 giờ cùng ngày sẽ có 01 xe ô tô chở khách đến giao ma túy trên đoạn đường Quốc lộ 51 thuộc ấp 3, xã P. Khi T đến điểm hẹn thì có 01 người ngồi trong xe ô tô đưa cho T 01 hộp giấy bên trong chứa 01 gói nylon ma túy được hàn kín hai đầu, T trả 4.000.000 đồng xong lấy ma túy mang về cất giấu trong người để sử dụng cho bản thân.

Lúc 13 giờ 30 phút ngày 10/3/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của T thuộc ấp 3, xã P, huyện L có đối tượng nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an xã P tiến hành kiểm tra hành chính nhà T, lúc này T đang đứng trong sân nhà, nhìn thấy lực lượng công an, T lấy 01 gói nylon kích thước 07 x 09cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng đang cất giấu trong người ném vào phòng khách thì bị bắt quả tang. T khai đó là ma túy do T mua về để sử dụng cho bản thân, Công an xã P tiến hành thu giữ tang vật và lập hồ sơ ban đầu chuyển Công an huyện Long Thành xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 500/PC09-GĐMT ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 9,8543 gam, loại: Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon chứa ma túy kích thước 07 x 09cm và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy được chuyển đến Chi Cục thi hành án huyện Long Thành đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSLT ngày 08/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T mức án từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong có chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 500/KLGD-PC09 ngày 16/3/2020 và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: Nguyễn Minh T là người nghiện ma túy. Lúc 9 giờ ngày 10/3/2020, T gặp người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đi trên xe ô tô không rõ biển số mua 01 túi ma túy đá kích thước 07 x 09cm với giá 4.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua ma túy, T mang về nhà tại ấp 3, xã P cất giấu thì bị Công an xã P kiểm tra hành chính, bắt quả tang cùng vật chứng gồm 01 túi nylon kích thước 07 x 09cm có khối lượng 9,8543gam, loại: Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, tiếp tay cho các đối tượng khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện phạm tội, bị cáo nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội “Lạm dụng tín nhiệm tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là **tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự**.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong có chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 500/KLGD-PC09 ngày 16/3/2020 và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, thời gian tạm giữ bị cáo 01 ngày 10/3/2020 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong có chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 500/KLGD-PC09 ngày 16/3/2020 và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Toàn bộ vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/3/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- VKSND T. Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND T.Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- NTGCA H.Long Thành;
- CCTHA H.Long Thành;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai.
- Bị cáo;
- Lưu.

Trần Thị Thanh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Hoa